

Bản án số: **72/2022/HSST**
Ngày 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Duyên Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết N - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Tô Minh D, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1997 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: (nơi đăng ký thường trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Quang V và bà Đinh Hồng C; vợ và con chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt ngày 28/7/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1978. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Đinh Hồng C**, sinh năm 1976. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Tô Minh D từ nhà ở khóm 10, thị trấn S đi tập thể dục xung quanh khu vực địa bàn khóm 7 và khóm

10, thị trấn S, D đến nền trổng phía sau quán nước (nhà của bà Nguyễn Thi N) thuộc khóm 7, thị trấn S đứng tiêu thì nhìn thấy cửa sau quán bà N đang mở, D quan sát thấy trong quán (nhà bà N) không có người nên nảy sinh ý định vào quán (nhà bà N) lấy trộm tài sản, D bước vào cửa sau quán (nhà bà N) nhìn thấy trên giường ngủ có 01 bóp da nữ màu xám, D lấy bóp da mở ngăn thứ nhất thấy có sấp tiền Việt Nam cột dây thun mệnh giá 500.000 đồng và lấy bỏ vào túi quần trước bên phải rồi D tiếp tục mở ngăn thứ hai của bóp da thấy có sấp tiền cột dây thun gồm có nhiều mệnh giá loại 500.000 đồng, 200.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng, D lấy sấp tiền này bỏ chung sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đã lấy trước đó, rồi đi về nhà của D. Sau khi đi về nhà D thay đồ đang mặc gồm 01 quần dài thun màu xám, 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 áo khoát đen rồi điều khiển xe đến quán cà phê Lâm Viên thuộc phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau tại đây D lấy toàn bộ quần áo mặc lúc vào quán (nhà bà N) đem bỏ vào sọt rác trong nhà vệ sinh, rồi ra ngoài trước quán uống nước và lấy tiền trước đó lấy tại quán (nhà bà N) ra đếm, đối với sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng gồm có 17 tờ; sấp tiền nhiều mệnh giá có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số tiền còn lại D không đếm (thời điểm này tiền của cá nhân D còn 190.000 đồng). Trong ngày 27/7/2022 D chi xài tiền cụ thể trả tiền cà phê 15.000 đồng, mua 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,13 chỉ tại tiệm vàng Thu Thủy (ở phường 7, thành phố Cà Mau) giá 4.270.000 đồng, mua lưới đánh bóng chuyền tại chợ phường 5, thành phố Cà Mau 330.000 đồng, đến Agribank ở phường 7, thành phố Cà Mau nộp vào tài khoản của D số tiền 7.000.000 đồng, mua xăng số tiền 100.000 đồng, về thị trấn Trần Văn Thời rút 500.000 đồng tại cây ATM Agribank. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản bà N trình báo Công an thị trấn S, qua trích xuất camera an ninh xung quanh khu vực quán (nhà bà N) phát hiện đối tượng nghi vấn, ngày 28/7/2022 Công an thị trấn S mời D về trụ sở làm việc thì D thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại quán (nhà bà N).

Vật chứng: Thu giữ của bị cáo Tô Minh D 01 sợi dây chuyền kiểu chữ công đúc vàng 18k trọng lượng 1,13 chỉ được niêm phong trong bì thư có chữ ký và chữ viết của Tô Minh D, chữ ký và chữ viết của Điều tra viên Nguyễn Trường T; tiền Việt Nam 67.000 đồng và 01 thẻ tín dụng của Agribank số 9704050872090033 chủ thẻ tên Tô Minh D được niêm phong trong bì thư có chữ ký và chữ viết của Tô Minh D, chữ ký và chữ viết của Điều tra viên Nguyễn Trường T; 01 lưới đánh bóng chuyền màu đen trắng kích cỡ 9,5 X 01 m; 01 đôi giày nam bằng da màu đen – cam; 01 áo thun loại ngắn tay, màu xanh có vẽ sọc trắng.

Căn cứ vào lời khai của bà N và quá trình điều tra đã chứng minh được Tô Minh D lấy trộm của bà N số tiền 11.525.000 đồng.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Tô Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Minh D thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xin nhận lại các tài sản thu giữ của bị cáo. Bản thân bị cáo cùng

gia đình và thân nhân bị cáo không ai là người có công với cách mạng hay có thành tích được tặng danh hiệu, huân chương, huy chương.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị N xác định số tiền bị mất trộm theo như cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng. Bà N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tài sản thu giữ của bị cáo bà N xác định là tài sản của bị cáo, vì bà đã nhận lại tiền khắc phục từ gia đình bị cáo xong.

Tại phiên tòa, bà Đinh Hồng C xác định số tiền 10.000.000 đồng khắc phục cho bị hại N là do bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả. Số tiền này bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Minh D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Tô Minh D mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại toàn bộ vật chứng là tài sản thu giữ của bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã được tranh tụng tại phiên tòa và lời khai của bị cáo, bị hại xác định được Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Tô Minh D đứng tiểu tại nền trống phía sau quán nước (nhà của bà Nguyễn Thị N) thuộc khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì thấy trong quán (nhà bà N) không có người nên nảy sinh ý định vào quán (nhà bà N) lấy trộm tài sản, D bước vào cửa sau quán (nhà bà N) nhìn thấy trên giường ngủ có 01 bốp da nữ màu xám, D lấy bốp da mở ngăn thứ nhất thấy có sắp tiền Việt Nam cột dây thun mệnh giá 500.000 đồng và lấy bỏ vào túi quần trước bên phải của D, rồi D tiếp tục mở ngăn thứ hai của bốp da thấy có sắp tiền cột dây thun gồm có nhiều mệnh

giá loại 500.000 đồng, 200.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng, D lấy sấp tiền này bỏ chung sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đã lấy trước đó, rồi đi về nhà của D. Sau khi lấy trộm được tiền của bà N thì D đến quán cà phê Lâm Viên thuộc phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau lấy tiền ra đếm, sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đếm được có 17 tờ; sấp tiền nhiều mệnh giá đếm được có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số tiền còn lại D không đếm (thời điểm này tiền của cá nhân D còn 190.000 đồng). Số tiền trộm được tại quán (nhà bà N) D chi xài tiền cụ thể như trả tiền cà phê 15.000 đồng, mua 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,13 chỉ giá 4.270.000 đồng, mua lưới đánh bóng chuyên 330.000 đồng, nộp tiền vào tài sản của D số tiền 7.000.000 đồng, mua xăng số tiền 100.000 đồng, rút tiền tại cây ATM Agribank 500.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo lấy trộm là tiền Việt Nam chứng minh được với số tiền 11.525.000 đồng. Việc phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tô Minh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, do lòng tham và muốn có tiền chi xài, nên khi phát hiện quán (nhà bà N) không có người trông coi thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã đột nhập vào quán (nhà bà N) để lấy trộm tiền là tài sản hợp pháp của bà N cất giữ trong bóp da để trên giường. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, khi tài sản của họ sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào với những hành vi tương tự như hành vi của bị cáo. Tình hình tội phạm về tội trộm cắp tài sản nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nhằm đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống đối với các loại tội phạm có hiệu quả, thì cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để nhằm mục đích răn đe chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thì cũng cần cân nhắc và xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lương hình đối với bị cáo để thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt cho bị cáo dưới mức khung hình phạt bị truy tố là đúng.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo Tô Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy các tài sản thu giữ của bị cáo gồm 01 sợi dây chuyền kiểu chữ công đúc vàng 18k trọng lượng 1,13 chỉ, 01 lưới đánh bóng chuyền màu đen trắng kích cỡ 9,5 X 01 m, tiền Việt Nam 67.000 đồng, 01 thẻ tín dụng của Agribank số 9704050872090033 chủ thẻ tên Tô Minh D, 01 đôi dày nam bằng da màu đen – cam và 01 áo thun loại ngắn tay, màu xanh có vẽ sọc trắng là các tài sản do bị cáo dùng tiền trộm được để mua, nhưng hiện nay bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các tài sản này, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo **Tô Minh D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tô Minh D **04** (bốn) tháng **01** (một) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2022. Do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam; quyết định trả tự do cho bị cáo Tô Minh D ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội nào khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Tô Minh D 01 sợi dây chuyền kiểu chữ công đúc

vàng 18k trọng lượng 1,13 chỉ được niêm phong trong bì thư có chữ ký và chữ viết của Tô Minh D, chữ ký và chữ viết của Điều tra viên Nguyễn Trường T; tiền Việt Nam 67.000 đồng và 01 thẻ tín dụng của Agribank số 9704050872090033 chủ thẻ tên Tô Minh D được niêm phong trong bì thư có chữ ký và chữ viết của Tô Minh D, chữ ký và chữ viết của Điều tra viên Nguyễn Trường T; 01 lưới đánh bóng chuyên màu đen trắng kích cỡ 9,5 X 01 m; 01 đôi giày nam bằng da màu đen – cam và 01 áo thun loại ngắn tay, màu xanh có vẽ sọc trắng.

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Minh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn S;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Trương Huỳnh Hải